

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS-ST.
Ngày: 22-7-2024.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Võ Tấn Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị PH Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tông- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2023/TLST-DS ngày 18/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt, địa chỉ: Toà nhà HM Town số 412, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Minh Khôi, sinh năm 1998. (có mặt)

2. Ông Phạm Xuân Sơn. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 504, đường Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phan Quang Tiến, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 41 Trà Quý Bình, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 329/7, ấp A, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2006 (con ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H).

Người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Tấn Đ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 329/7, ấp A, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Bà Hồ Thị Kim H (là mẹ ông Nguyễn Nam P, cha ông Nguyễn Nam P đã chết), sinh năm 1941, địa chỉ: Số nhà 34, Quốc lộ 1, Phường X, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ngân hàng TMCP Bản Việt trình bày trong đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngân hàng TMCP Bản Việt và ông Nguyễn Nam P, bà Nguyễn Thị H có ký các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0162200064900 ngày 11/8/2022. Số tiền vay là 1.750.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận vay lần đầu. Lãi suất cho vay là 12%/năm (lãi suất của toàn bộ dư nợ vay phát sinh nêu trên sẽ do VCCB quyết định điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ tháng thứ 4, với mức lãi suất bằng lãi cơ sở của VCCB tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,29%/năm). Mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất kinh doanh nông nghiệp: trồng thanh long.

2. Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0162200026800 ngày 05/4/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận vay lần đầu. Lãi suất cho vay là 12%/năm (lãi suất của toàn bộ dư nợ vay phát sinh nêu trên sẽ do BVBank quyết định điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ tháng thứ 4, với mức lãi suất bằng lãi cơ sở của BVBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,29%/năm). Mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất kinh doanh nông nghiệp: trồng thanh long.

Ngày 01/8/2019, ông Nguyễn Nam P đã thực hiện mở thẻ tín dụng tại BVBank với hạn mức là 30.000.000 đồng theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số hợp đồng 01619000263TD ngày 01/8/2019.

Ngày 05/4/2022, ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H đã thực hiện việc rút vốn tại BVBank với tổng số tiền là 100.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 0162200026800001 ngày 05/4/2022.

Ngày 12/8/2022, ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H đã thực hiện việc rút vốn tại BVBank với tổng số tiền là 1.750.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 0162200064900001 ngày 12/8/2022.

Đề bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nêu trên ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H đã ký với BVBank hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0161900091100 ngày 01/8/2019, số công chứng 8153, quyền số: 09 TP/CC-SCC/HĐGD, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0161900091101 ngày

11/8/2022, số công chứng 8.393, quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD cùng do Văn phòng công chứng Phạm Thị Hiên, tỉnh Long An chứng nhận và cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 10/8/2021. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ bất động sản tại thửa đất số: 261, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: ấp 7, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BP067686, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS07393 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/06/2016 cấp cho ông Nguyễn Đình Nước. Cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H ngày 27/09/2016. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Long An ngày 01/8/2019, đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót ngày 11/8/2022.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi đối với BVBank tại hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200064900 ngày 11/8/2022 và hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200026800 ngày 05/4/2022, giấy nhận nợ số 0162200064900001 ngày 12/8/2022, giấy nhận nợ số 0162200026800001 ngày 05/4/2022 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số hợp đồng 01619000263TD ngày 01/8/2019.

Ngày 10/5/2023, BVBank đã có thông báo số 949/2023/TB-BVBank về việc thu hồi nợ trước hạn và bàn giao tài sản gửi đến ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H. Đến nay thời hạn thanh toán theo thông báo thu hồi nợ trước hạn và bàn giao tài sản đã hết nhưng ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H vẫn không trả hết nợ vay hoặc bàn giao tài sản cho BVBank.

Tính đến ngày 22/7/2024, ông Nguyễn Nam P và bà Nguyễn Thị H còn nợ BVBank các khoản sau:

1. Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200064900 ngày 11/8/2022: Nợ gốc là 1.750.000.000 đồng. Lãi trong hạn là 212.453.357 đồng. Lãi chậm trả lãi là 28.498.091 đồng. Lãi quá hạn là 353.530.685 đồng. Tổng số tiền là 2.344.482.135 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200026800 ngày 05/4/2022: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 7.183.561 đồng, lãi quá hạn là 26.938.356 đồng, lãi chậm trả lãi là 1.100.771 đồng, tổng số tiền là 135.222.688 đồng.

3. Thẻ tín dụng: Gốc là 25.343.012 đồng; Lãi trong hạn là 913.551 đồng; Lãi quá hạn là 42.886.105 đồng, tổng số tiền là 69.142.668 đồng.

Nay ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán ngay cho ngân hàng TMCP Bản Việt tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là 2.548.847.491 đồng.

Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200064900 ngày 11/8/2022, hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200026800 ngày 05/4/2022, giấy nhận nợ số 0162200064900001 ngày 12/8/2022, giấy nhận nợ số 0162200026800001

ngày 05/4/2022 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số hợp đồng 01619000263TD ngày 01/8/2019.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên thì ngân hàng TMCP Bản Việt được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0161900091100 ngày 01/8/2019, số công chứng 8153, quyền số: 09 TP/CC-SCC/HĐG, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0161900091101 ngày 11/8/2022, số công chứng 8.393, quyền số: 09/2022 TP/CC-SCC/HĐGD cùng do Văn phòng công chứng Phạm Thị Hiền, tỉnh Long An chứng nhận và cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 10/8/2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho ngân hàng TMCP Bản Việt.

Buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Tấn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà H và ông P (chồng bà H) có vay và còn nợ số tiền vốn vay, tiền lãi như người đại diện của ngân hàng trình bày. Ông P đã chết ngày 28/02/2022. Bà H và ông P có chung 01 người con là Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2006, chưa đủ 18 tuổi, mẹ ông P là bà Hồ Thị Kim H, cha ông P đã chết. Nay ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu bà H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vay và lãi với tổng số tiền là 2.548.847.491 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/7/2024 và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/7/2024 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì bà H đồng ý theo yêu cầu của ngân hàng. Bà H đề nghị xem xét miễn giảm tiền lãi, tiền lãi phạt chậm trả lãi để bà H có điều kiện trả nợ cho ngân hàng.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay và tiền lãi cho ngân hàng TMCP Bản Việt trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Nam PH để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết. Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt.

[3] Ngày 11 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0162200064900; ngày 05 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0162200026800. Ngày 01 tháng 8 năm 2019, ông Nguyễn Nam P đã thực hiện mở thẻ tín dụng tại BVBank với hạn mức là 30.000.000 đồng, theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số hợp đồng 01619000263TD ngày 01/8/2019. Các hợp đồng tín dụng trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập, phù hợp với quy định của pháp luật, nên các hợp đồng tín dụng trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Ngân hàng TMCP Bản Việt yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán ngay cho ngân hàng TMCP Bản Việt tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là 2.548.847.491 đồng, yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải tiếp tục chịu toàn bộ số tiền lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200064900 ngày 11/8/2022, hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0162200026800 ngày 05/4/2022, giấy nhận nợ số 0162200064900001 ngày 12/8/2022, giấy nhận nợ số 0162200026800001 ngày 05/4/2022 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 01619000263TD ngày 01/8/2019. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận là bà H, ông PH có vay và còn nợ ngân hàng TMCP Bản Việt như người đại diện của ngân hàng trình bày, bà H đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng, bà H đề nghị xem xét miễn giảm tiền lãi, tiền lãi phạt chậm trả lãi để bà H có điều kiện trả nợ cho ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 và khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận yêu cầu của ngân hàng TMCP Bản Việt, buộc bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP Bản Việt tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là 2.548.847.491 đồng, trong đó tiền gốc là 1.875.343.012 đồng, tiền lãi là 673.504.479 đồng, tiếp tục tính lãi với lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trên số tiền còn nợ từ ngày 23 tháng 7 năm 2024 cho đến khi bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả xong số tiền trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay và tiền lãi cho ngân hàng TMCP Bản Việt trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Nam P để lại.

[5] Nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0161900091100 ngày

01/8/2019, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0161900091101 ngày 11/8/2022 và cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 10/8/2021, giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật, nên cần tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí này, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền là 4.000.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Hồ Thị Kim H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của ngân hàng TMCP Bản Việt, buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền nợ gốc là 1.875.343.012 đồng (một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn không trăm mười hai đồng), nợ lãi tính đến ngày 22 tháng 7 năm 2024 là 673.504.479 đồng (sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng), tổng tiền gốc và lãi là 2.548.847.491 đồng (hai tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), tiếp tục tính lãi với lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng từ ngày 23 tháng 7 năm 2024 cho đến khi bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H trả xong số tiền trên. Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H chỉ có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay và tiền lãi cho ngân hàng TMCP Bản Việt trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Nam P để lại.

Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0161900091100 ngày 01/8/2019, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0161900091101 ngày 11/8/2022 và cam kết bảo đảm bằng tài sản ngày 10/8/2021, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng),

ngân hàng TMCP Bản Việt đã nộp tạm ứng số tiền này. Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Hồ Thị Kim H chỉ có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho ngân hàng TMCP Bản Việt trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Nam P để lại.

Khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Bản Việt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.588.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006526 ngày 17 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tấn Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 55.318.000 đồng (năm mươi lăm triệu ba trăm mười tám nghìn đồng). Ông Nguyễn Tấn Đ chỉ có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Nam P để lại.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hồ Thị Kim H với số tiền là 27.659.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

4. Nguyên đơn, bị đơn, ông Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hồ Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng